

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH THỊ CHUYÊN

**NGÔN NGỮ BÌNH LUẬN  
TRONG BÁO IN TIẾNG VIỆT HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Ngôn ngữ học**

**Mã số : 62220240**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**HÀ NỘI – 2014**

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH THỊ CHUYÊN

**NGÔN NGỮ BÌNH LUẬN  
TRONG BÁO IN TIẾNG VIỆT HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS. TS. Hoàng Anh**

**HÀ NỘI – 2014**

## MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU .....	1
1. Lí do chọn đề tài .....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	8
5. Phương pháp nghiên cứu .....	8
6. Đóng góp của luận án .....	9
7. Kết cấu của luận án.....	9
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN .....	11
1.1. Một số quan điểm cơ bản của ngữ pháp chức năng – hệ thống .....	11
1.1.1. Về ngôn ngữ.....	11
1.1.2. Về ngữ cảnh .....	12
1.1.3. Về văn bản .....	13
1.1.4. Quan hệ giữa ngữ cảnh và văn bản .....	13
1.1.5. Các thành tố chức năng trong hệ thống ngữ nghĩa.....	14
1.2. Phân tích diễn ngôn và phân tích diễn ngôn phê phán .....	16
1.2.1. Phân tích diễn ngôn.....	16
1.2.2. Phân tích diễn ngôn phê phán (Critical Discourse Analysis - CDA) .....	22
1.3. Diễn ngôn báo chí, ngôn ngữ báo chí và ngôn ngữ bình luận.....	33
1.3.1. Giao tiếp trong báo chí và diễn ngôn báo chí.....	33
1.3.2. Đặc điểm của ngôn ngữ báo chí.....	35
1.3.3. Bình luận và ngôn ngữ bình luận trên báo chí.....	36
1.4. Tiểu kết.....	39
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC.....	41
VĂN BẢN BÌNH LUẬN ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG TƯ TƯỞNG	
2.1. Các phương thức thể hiện chức năng tư tưởng kinh nghiệm trong văn bản bình luận .....	41
2.1.1. Chuyển tác – nguồn gốc của sự diễn giải kinh nghiệm.....	41
2.1.2. Các quá trình chuyển tác - phương thức thể hiện chức năng tư tưởng kinh nghiệm của câu trong văn bản bình luận .....	43
2.1.3. Danh hoá trong văn bản bình luận .....	54
2.1.4. Mở rộng các cụm danh từ .....	58
2.1.5. Chu cảnh và chuyển tác chu cảnh trong văn bản bình luận báo in tiếng Việt.....	61
2.2. Các phương thức thể hiện chức năng tư tưởng logic trong văn bản bình luận báo in tiếng Việt .....	65

2.2.1. Các quan hệ đẳng kết .....	65
2.2.2. Các quan hệ phụ thuộc .....	72
2.2.3. Lập luận trong bài bình luận báo in tiếng Việt .....	77
2.3. Tiểu kết .....	86
<b>CHƯƠNG 3: ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC</b> .....	<b>88</b>
<b>VĂN BẢN BÌNH LUẬN ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG LIÊN NHÂN</b>	
3.1. Dẫn nhập .....	88
3.2. Tình thái trong văn bản bình luận .....	89
3.2.1. Tình thái trong ngôn ngữ.....	89
3.2.2. Tình thái trong tiếng Việt .....	92
3.2.3. Tình thái trong văn bản bình luận báo in tiếng Việt .....	95
3.2.4. Yếu tố bình luận trong văn bản bình luận báo in tiếng Việt .....	104
3.2.5. Các biểu thức quy chiếu biểu hiện nghĩa liên nhân .....	108
3.3. Tiểu kết .....	114
<b>CHƯƠNG 4: ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CÁC</b> .....	<b>115</b>
<b>VĂN BẢN BÌNH LUẬN ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG VĂN BẢN</b>	
4.1. Về cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô.....	115
4.2. Cấu trúc vĩ mô của văn bản bình luận .....	116
4.2.1. Cấu trúc văn bản .....	116
4.2.2. Cấu trúc vĩ mô của văn bản bình luận .....	117
4.2.3. Đoạn văn trong văn bản bình luận.....	128
4.3. Cấu trúc vi mô của văn bản bình luận .....	132
4.3.1. Đề – Thuyết trong văn bản bình luận.....	132
4.3.2. Các phương tiện liên kết trong văn bản bình luận.....	136
4.4. Tiểu kết .....	143
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>144</b>
1. Về lí luận .....	144
2. Về thực tiễn.....	146
3. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu .....	146
<b>DANH MỤC NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN</b> ....	<b>148</b>
<b>LUẬN ÁN</b>	
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>149</b>
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>158</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Từ khi ra đời, các phương tiện truyền thông, mà đặc biệt là báo chí, đã có vai trò hết sức to lớn trong đời sống xã hội. Nhờ khả năng tạo dư luận xã hội sâu rộng, chúng có ảnh hưởng lan tỏa tới mọi lĩnh vực, tác động mạnh mẽ đến nhận thức của con người, trên cơ sở đó, thay đổi hành vi và tư tưởng của họ. Ở mỗi quốc gia, báo chí – truyền thông không chỉ là kênh giao tiếp quan trọng hàng đầu, là nhân tố kích thích sự phát triển, mà còn là phương tiện quản lí, giám sát, là công cụ thực hiện các dịch vụ xã hội.

Hiện nay, do sự phát triển như vũ bão của khoa học – công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, báo chí – truyền thông đã có những bước tiến vượt bậc, đạt tới mức bùng nổ về mọi phương diện: các loại hình truyền thông được đa dạng hóa, báo mạng điện tử tuy mới xuất hiện nhưng với các tiện ích đặc biệt của mình, có sức lan tỏa mạnh mẽ và ngày càng khẳng định vị thế vững chắc trong môi trường truyền thông; số lượng các cơ quan báo chí – truyền thông, số đầu báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, nhà xuất bản, nhà in sách báo, ấn phẩm, chương trình và cùng với đó là đội ngũ các nhà truyền thông tăng nhanh; chất lượng nội dung, hình thức, công nghệ in ấn, truyền tải thông tin không ngừng được cải thiện.

Chính nhờ sự bùng nổ ấy, báo chí – truyền thông đang góp phần xóa đi các rào cản về địa lí giữa các quốc gia, mang đến cho thế giới một diện mạo mới. Giờ đây, với các phương tiện truyền thông hiện đại, người ta có thể theo dõi các sự kiện, cập nhật thông tin, thưởng thức và tiếp thu các thành tựu văn hoá ở mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng và thuận tiện. Điều này sẽ thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của mọi lĩnh vực, nhất là kinh tế, khoa học – kĩ thuật và văn hoá của mỗi quốc gia. Và đây cũng chính là điều kiện hết sức thuận lợi thúc đẩy chính báo chí – truyền thông phát triển lên tầm cao mới trên cơ sở học hỏi, giao lưu, mở rộng hợp tác quốc tế.

Trong sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của các thể loại báo chí, bình luận là một trong những thể loại quan trọng và tiêu biểu. Nếu như các thể loại: tin tức,

phóng sự, bút kí, ghi chép, v.v. chủ yếu là nêu sự kiện, phản ánh thông tin từ thực tế hiện trường của vụ việc thì bình luận báo chí lại thể hiện thái độ rõ ràng trong nội dung thông tin, bày tỏ chính kiến, quan điểm tư tưởng chính trị của người viết đối với những vấn đề thời sự thiết yếu. Từ đó, bình luận báo chí góp phần giải thích, phân tích, tổng hợp để đem đến cho người đọc, người nghe, người xem một nhận thức đúng đắn về vấn đề họ đang quan tâm. Bình luận, xét về số lượng, chỉ chiếm một tỉ lệ nhỏ trong một tờ báo nhưng lại được coi là “linh hồn” của tờ báo, và ở một mức độ nào đó có thể tạo nên bản sắc của cả một tờ báo, ví dụ chuyên mục “Bình luận”, “Câu chuyện quốc tế” của báo *Quân đội nhân dân*; “Sự kiện và Bình luận” của báo *Lao Động*; “Cùng suy ngẫm”, “Bình luận” của báo *Nhân dân*; “Sự kiện và Bình luận” báo *Nhân dân cuối tuần*, “Thời sự và suy nghĩ” của báo *Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh* v.v..

Văn bản bình luận xuất hiện khá nhiều, có mặt ở tất cả loại hình báo chí: phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử và báo in. Tuy nhiên, do đặc điểm của báo in là người đọc có thể chủ động về thời gian cũng như phương pháp đọc, nên độc giả có thể vừa đọc, vừa nghiền ngẫm về những vấn đề được nêu ra, cũng như những suy nghĩ, thái độ, lập trường, quan điểm của tác giả; từ đó có thể tìm được tiếng nói chung, dễ dàng tiếp nhận những thông điệp mà tác giả muốn chuyển tải. Thông tin trên báo in có chiều sâu, tính phổ cập cao, đảm bảo tính chính xác mà các loại hình khác khó có thể thay thế được. Báo in giúp người đọc biết và hiểu rất rõ sự kiện. Báo in có thể làm tăng khả năng ghi nhớ, thấu hiểu vấn đề một cách sâu sắc thông qua các phân tích, lập luận trên nhiều bình diện. Vì vậy, có thể nói bình luận thực sự phát huy được hiệu quả trên báo in.

Từ góc nhìn của ngôn ngữ học thì bình luận là thể loại diễn ngôn có những đặc thù riêng, cần nghiên cứu một cách thấu đáo. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình chuyên sâu nào nghiên cứu diễn ngôn bình luận từ góc độ ngôn ngữ học. Vì vậy, nghiên cứu ngôn ngữ bình luận, theo chúng tôi, là việc làm cần thiết có ý nghĩa đáng kể về cả mặt lí luận và thực tiễn.

Vì những lí do nêu trên, chúng tôi mạnh dạn chọn ***Ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay*** làm đề tài nghiên cứu cho luận án này. Luận án áp dụng

quan niệm ngữ pháp chức năng của Halliday mà cụ thể đi theo ba siêu chức năng ngôn ngữ văn bản, đó là *siêu chức năng tư tưởng*, *siêu chức năng liên nhân* và *siêu chức năng tạo văn bản*.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

### **2.1. Trên thế giới**

Từ những năm 50 và 60 ở thế kỉ XX, trên thế giới đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về ngữ pháp văn bản. Đó là những công trình đặt nền móng cho bộ môn ngôn ngữ học văn bản (textual linguistics). Đặc biệt là việc nghiên cứu ngôn ngữ các văn bản chuyên ngành (như văn bản luật, báo chí,...) đã được nhiều tác giả chú trọng, tiêu biểu như: Bhatia, V.K [101], [102]; Gustaffsson, M [111]; Hager J.W [112]; Swales.J.M & Bhatia [124]; Wright, P. [127]. Tuy nhiên, các nghiên cứu về ngôn ngữ thời kì này chỉ là những nghiên cứu chung, chưa đi vào nghiên cứu chức năng ngôn ngữ của thể loại văn bản cụ thể.

Từ đầu những năm 1980 trở lại đây, các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ báo chí đã tập trung đi vào nghiên cứu một cách chuyên sâu, cụ thể hơn. Đặc biệt các tác giả như Fairclough [107], [108], Wodak & Mayer [126], Peter Teo [125] đã nghiên cứu về bản chất của ngôn ngữ báo chí trong mối quan hệ với quyền – thế, hệ tư tưởng và các mối quan hệ xã hội khác. Điều đó cho thấy, áp dụng việc phân tích ngôn ngữ văn bản báo chí vào thực tiễn đời sống ngày càng lớn.

### **2.2. Ở Việt Nam**

Ở Việt Nam, nhờ có sự tiếp cận với hướng lí thuyết mới nên các nhà Việt ngữ học đã bắt nhịp được với xu hướng phân tích diễn ngôn trên thế giới. Có thể khái quát quá trình nghiên cứu diễn ngôn ở Việt Nam như sau:

Giai đoạn đầu tiên, phân tích diễn ngôn chủ yếu tập trung vào “phân tích ngữ pháp văn bản” mà chủ yếu phân tích “liên kết, mạch lạc, cấu trúc” như *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt* của Trần Ngọc Thêm [90]. Công trình này là cái mốc đánh dấu sự ra đời của ngôn ngữ học văn bản ở Việt Nam. Tiếp đến là cuốn *Hệ thống liên kết lời nói tiếng Việt* của Nguyễn Thị Việt Thanh [82], và các công trình: *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt (1998)*; *Giao tiếp, văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn (2002)*; *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo của văn bản (2009)* của

Diệp Quang Ban [4], [5], [10]. Trên cơ sở của ngôn ngữ học chức năng, tác giả Diệp Quang Ban đã coi mạch lạc là một vấn đề cốt yếu của lí luận phân tích diễn ngôn.

Các tác giả Đỗ Hữu Châu, Hoàng Phê, Nguyễn Đức Dân... có nghiên cứu phân tích diễn ngôn dưới góc độ dụng học. Tác giả Nguyễn Thiện Giáp, trong cuốn *Dụng học Việt ngữ*, đã dành một chương để nói về “Diễn ngôn và phân tích diễn ngôn” [37, tr.167-203]. Tác giả đã đề cập đến nhiều vấn đề như: ngữ cảnh và ý nghĩa, cấu trúc thông tin, diễn ngôn và phân tích diễn ngôn, diễn ngôn và văn hoá, ngữ dụng học diễn ngôn, dụng học giao thoa văn hoá ...

Gần đây, vận dụng phân tích diễn ngôn vào phân tích thể loại văn bản báo chí, đã có một số công trình nghiên cứu. Đó là: “Nghiên cứu diễn ngôn về chính trị – xã hội trên tư liệu báo chí tiếng Anh và tiếng Việt hiện đại” của Nguyễn Hoà [51]; “Đối chiếu ngôn ngữ phóng sự trong báo in bằng tiếng Anh và tiếng Việt” của Nguyễn Thị Thanh Hương [55]. Nhìn chung, các công trình này đã đề cập phân tích diễn ngôn theo lối chuyển dịch hoặc phân tích trên bình diện đối chiếu cấu trúc và chức năng.

Tác giả Nguyễn Hoà nghiên cứu về phân tích diễn ngôn trong công trình *Phân tích diễn ngôn một số vấn đề lí luận và phương pháp* [52]. “Đây là công trình đầu tiên ở Việt Nam về vấn đề này. Tác giả đã cung cấp một khối lượng tri thức khá lớn về cả lí luận và thực tiễn” [39]. Tiếp đến, Nguyễn Hoà nghiên cứu về phân tích diễn ngôn phê phán. Theo ông, trên thế giới, phân tích diễn ngôn phê phán (Critical Discourse Analysis – CDA) đã hình thành vào những năm 70 của thế kỉ XX. Ở Việt Nam, vấn đề này đã được giới thiệu trên một số bài tạp chí [8, tr.45-55], [53, tr.13-26)], và năm 2006, trong cuốn *Phân tích diễn ngôn phê phán: lí luận và phương pháp* của Nguyễn Hoà [54]. Công trình đã giới thiệu khá hoàn chỉnh các đường hướng và phương pháp phân tích CDA cùng với những mẫu thực thi CDA cụ thể. Tác giả cho rằng, CDA đặt mối quan tâm chủ yếu đến quan hệ quyền lực, quan hệ xã hội và sự tác động của thực tại xã hội đến ngôn ngữ. Ngôn ngữ đã được sử dụng như một *phương tiện tư tưởng, điều khiển và làm thay đổi xã*



*hội*... Nguyễn Hoà cũng chỉ ra rằng CDA mà công trình đề cập khác với lí thuyết phê phán ở chỗ nó được đặt trên căn cứ ngôn ngữ học.

Như vậy, việc nghiên cứu về phân tích diễn ngôn trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã đi từ ngữ pháp văn bản đến phân tích diễn ngôn và nay là phân tích diễn ngôn phê phán. Trong phân tích diễn ngôn và phân tích diễn ngôn phê phán, các tác giả tiếp cận từ chất liệu, cấu trúc đến chức năng và hiệu lực của văn bản. Các phân tích diễn ngôn dần dần tập trung vào phân tích chức năng của ngôn ngữ trong việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội; xác lập hiệu lực và sức mạnh tác động, định hướng dư luận xã hội của văn bản, đặc biệt là văn bản bình luận trên báo chí.

Để thấy rõ những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu về ngôn ngữ bình luận, chúng tôi sẽ trình bày một cách tổng quát về việc nghiên cứu ngôn ngữ báo chí nói chung ở Việt Nam.

Ở Việt Nam đã có nhiều các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ báo chí. Các công trình này đề cập tới nhiều khía cạnh khác nhau, theo các hướng khác nhau, song, có thể tóm lại thành 2 nhóm nghiên cứu sau:

*Thứ nhất* là nhóm tác giả đề cập tới báo chí một cách chung chung, khái quát trên diện rộng, lướt qua các vấn đề nhưng không đi sâu vào một vấn đề nào cụ thể (ngôn ngữ trên một dạng báo cụ thể: báo in, báo điện tử, ...), như: *Một số vấn đề về sử dụng ngôn từ trên báo chí* [1], *Ngôn ngữ báo chí* [44], ... Chẳng hạn, trong giáo trình *Ngôn ngữ báo chí*, tác giả Vũ Quang Hào nêu những vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ báo chí gồm các nội dung như: ngôn ngữ chuẩn mực của báo chí, ngôn ngữ các phong cách báo chí, ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí, ngôn ngữ của thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, kí hiệu khoa học, ... được tác giả trình bày và lí giải một cách cô đọng, khoa học.

*Thứ hai* là nhóm tập trung nghiên cứu ngôn ngữ theo hướng chuyên sâu vào một nội dung, một khía cạnh cụ thể (ngôn ngữ tit báo, ngôn ngữ của người dẫn chương trình, thuật ngữ trên báo chí, ...).

Ngoài ra, cũng có thể xem xét ngôn ngữ báo chí trên các bình diện khác như: các bình diện ngôn ngữ, phong cách ngôn ngữ, cấp độ ngôn ngữ, ...

Xét trên *bình diện ngôn ngữ*, báo chí được quan tâm trên mọi phương diện: *ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng* với mức độ nhiều - ít, nông - sâu khác nhau. Tùy đặc trưng của mỗi thể loại báo mà người ta xem xét báo chí ở bình diện ngôn ngữ này nổi trội hơn bình diện ngôn ngữ khác. Chẳng hạn, đối với thể loại báo hình, báo nói, do âm thanh (tiếng nói) quan trọng nên nó được chú ý nhiều hơn về mặt ngữ âm.

Thể loại báo viết thì đã được nhiều tác giả tập trung nghiên cứu ở các bình diện ngôn ngữ. Đứng trên bình diện này để nhìn lại những nghiên cứu về ngôn ngữ báo chí thì thấy:

Về mặt từ vựng, các nghiên cứu báo chí tập trung vào việc sử dụng từ ngữ trên báo chí sao cho chuẩn, cho hay. Những vấn đề đã được nghiên cứu có thể kể đến: chơi chữ, vấn đề sử dụng từ ngữ địa phương, sử dụng thành ngữ - tục ngữ - danh ngôn, từ vựng nước ngoài - gốc nước ngoài, viết tên riêng (Việt, Anh), viết tắt, tiếng lóng, thuật ngữ khoa học, danh pháp, ... trên báo chí: *Xung quanh vấn đề cách viết các từ nước ngoài trên sách báo tiếng Việt hiện nay* (Nguyễn Văn Khang) [57], *Vận dụng tục ngữ, thành ngữ và danh ngôn trên báo chí* (Nguyễn Đức Dân) [24], *Chơi chữ trên báo chí* (Hoàng Anh) [1], *Viết tắt trên báo chí hiện nay* (Nguyễn Bảo) [11], ...

Về mặt ngữ pháp, có một vài công trình đi vào miêu tả cấu trúc ngôn ngữ thể hiện trên một số kênh tin tức, sự phân bố từ loại trên báo chí ...

Về mặt ngữ nghĩa, nội dung ngữ nghĩa thường được xen vào trong các nghiên cứu về từ vựng: chữ và nghĩa trên báo chí, ngữ nghĩa của lớp từ mới, chất liệu văn học trên báo chí: *Việc sử dụng chất liệu văn học trong tác phẩm báo chí* (Hoàng Anh) [1], *Bước đầu xem xét đặc điểm ngữ nghĩa của lớp từ mới tiếng Việt trên báo chí* (Huỳnh Văn Tài) [81], *Đôi nét về chữ và nghĩa trên báo "Giáo dục và thời đại chủ nhật"* (Ngô Gia Thi) [93], ...

Về mặt ngữ dụng, xem xét ngôn ngữ báo chí trên bình diện dụng học là một hướng nghiên cứu rất thú vị và hấp dẫn, thường hướng đến các thao tác nghề nghiệp: viết làm sao cho hấp dẫn, sâu sắc, hiệu quả cao. Các nội dung nghiên cứu liên quan tới ngữ dụng có thể kể đến là: chất hài trên báo chí, cách giật tít, hiện